

Số: 193 /2024/HS-ST

Ngày: 07/5/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Quốc Hưng.

2. Bà Võ Thị Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2024/HSST ngày 02/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:184/2024/QĐXXST-HS ngày 11/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Cảnh T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 22/19 Tân Hóa, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 17 đường 42, khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Thanh B sinh năm 1968; Bị cáo là con cả trong gia đình có hai anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù treo, thời gian thử thách là 04 năm về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành án xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hữu Th; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức,

Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1970 và bà Đào Thị Bích H, sinh năm 1977; Bị cáo là anh cả trong gia đình có hai anh em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/10/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14/10/2023, Tổ 363 số 5 của Công an thành phố Thủ Đức tuần tra trên tuyến đường Kha Vạn Cân, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức tiến hành kiểm tra Nguyễn Hữu Th vi phạm về giao thông. Quá trình kiểm tra, Tổ 363 xét nghiệm ma túy đối với Thành cho kết quả Dương tính với ma túy. Thành khai nhận có sử dụng ma túy và còn cất giữ ma túy tại nơi ở nên Công an phường Linh Đông tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ 17 Đường 42, Khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng trọ của nhà 17 Đường 42, Khu phố 6, phường Linh Đông có Trần Cảnh T đang ở nhà. Qua kiểm tra Công an phường Linh Đông phát hiện thu giữ :

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong tủ quần áo ở phòng ngủ trên gác.

+ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu trong hộp nhựa trên nền trong phòng ngủ trên gác.

Công an phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Cảnh T, tạm giữ vật chứng và các đồ vật, tài liệu liên quan đưa về trụ sở Công an phường để lập hồ sơ xử lý (Bút lục: 03)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Hữu Th và Trần Cảnh T khai nhận khoảng tháng 5/2023 Thành và Tiến (là anh em bà con với nhau) có hùn tiền lại để đi mua ma túy về sử dụng, từ tháng 5/2023 đến nay Thành và Tiến đã hùn tiền với nhau tổng cộng được 04 lần, mỗi lần mỗi người bỏ ra 750.000 nghìn đồng để đi mua ma túy về sử dụng; tất cả 04 lần Thành đều là người đi mua ma túy, sau khi mua được ma túy Thành mang về phòng trọ ở nhà số 17 đường 42, khu phố 6, phường Linh Đông (nhà của Thành và Tiến thuê) để sử dụng, khi có nhu cầu sử dụng thì Thành lấy số ma túy đã mua, bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng, lần gần đây nhất Thành và Tiến hùn tiền để mua ma túy vào ngày 06/10/2023, mỗi người hùn 750.000 nghìn đồng, Tiến đưa tiền mặt cho Thành, sau đó Thành trực tiếp điều khiển xe gắn máy đến Quận 1 để mua ma túy về sử dụng cho đến khi bị công an phát hiện thu giữ. Tất cả 04 lần Thành đều mua ma túy của một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) ở đường Trần Hưng Đạo, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ma túy do Thành đi mua về, Tiến không biết Thành mua ma túy ở đâu và người bán ma túy

là ai. Khi ma túy được mua về nếu ai sử dụng ma túy thì tự lấy ma túy bỏ vào nó để sử dụng. (Bút lục: 37-43; 42-52)

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Hữu Th, Trần Cảnh T dương tính với ma túy (Bút lục: 32-34).

Kết luận giám định số 11504/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: (Bút lục: 26)

- Tinh thể không màu trong gói nylon 01 thu giữ của Trần Cảnh T và Nguyễn Hữu Th là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9980 gram loại Methamphetamine. Khối lượng còn sau giám định là 0,6632 gram.

- Tinh thể không màu trong gói nylon 02 thu giữ của Trần Cảnh T và Nguyễn Hữu Th là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7410 gram loại Methamphetamine. Khối lượng còn sau giám định là 1,1333 gram.

*** Vật chứng vụ án:**

- 02 gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau khi giám định;

- 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy, 01 hộp quẹt gas;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh có gắn sim số 0988.264.946. Chủ sở hữu Trần Cảnh T, không liên quan tới vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Tiến.

Bản Cáo trạng số 170/CT-VKSTPTĐ ngày 29/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố các bị cáo Trần Cảnh T và Nguyễn Hữu Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Cảnh T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Th từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T, Thành không bào chữa, tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội và về chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 14/10/2023, tại số 17 Đường 42, Khu phố 6, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường Linh Đông phát hiện, bắt quả tang, Nguyễn Hữu Th, Trần Cảnh T có hành vi tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,9980 gram loại Methamphetamine trong tủ quần áo ở phòng ngủ trên gác và 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 1,7410 gram loại Methamphetamine trong hộp nhựa trên nền trong phòng ngủ trên gác, tổng khối lượng ma túy Thành và Tiến tàng trữ là 2,7390 gram loại Methamphetamine.

Hành vi của Nguyễn Hữu Th và Trần Cảnh T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt: Không có.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T và Thành không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với các bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Th, Tiến đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là nghiêm trọng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm, tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo chỉ cùng tàng trữ trái phép ma túy mục đích để sử dụng. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với:

+ 02 gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng là 0,6632 gram và 1,1333 gram;

+ 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy, 01 hộp quẹt gas;

Đây là vật nhà nước cấm lưu hành và công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Promax màu xanh có gắn sim số 0988.264.946. Chủ sở hữu Trần Cảnh T, không liên quan tới vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho Tiến là đúng quy định.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án Hình sự.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Th** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo **Trần Cảnh T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2023.

Xử phạt bị cáo **Trần Cảnh T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/10/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 02 gói niêm phong chứa ma túy còn lại sau khi giám định, bên ngoài ghi vụ 2254/23 (G1); 2254/23 (G2); 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy, 01 hộp quẹt gas.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 190C và Phiếu nhập kho số NK24/190C cùng ngày 02/4/2024).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương